

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
Số: 01/2017/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- & -----

Hải Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 27/4/2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí 100% thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017. Các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Giá trị SXKD	: 680.000 triệu đồng
- Doanh thu	: 577.005 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 4.026 triệu đồng
- Các khoản nợ ngân sách (Số phải nộp)	: 18.225 triệu đồng
- Lao động bình quân	: 1.750 người
- Thu nhập bình quân	: 8,3 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư phát triển	: 27.229 triệu đồng
- Cổ tức	: 3 %

1.2. Công tác đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng cơ bản:

Quyết toán Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3 (Đã được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam - AVA kiểm toán). Cụ thể:

+ Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3

+ Địa điểm xây dựng: Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Tiến độ thực hiện dự án: Từ tháng 10/2009 đến hết tháng 12/2015.

+ Tổng mức đầu tư được duyệt: **218,9 tỷ đồng.**

+ Giá trị quyết toán chi phí đầu tư là: **190,3 tỷ đồng.**

Trong đó:

DVT: VNĐ Đồng

TT	Nội dung	Giá trị được duyệt	Giá trị quyết toán
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	20.082.000.000	19.761.594.562
2	Xây dựng	96.050.709.254	80.260.285.400
3	Thiết bị	48.396.633.000	38.502.949.038
4	Quản lý dự án	2.382.601.809	2.300.282.796
5	Tư vấn	6.480.640.846	5.221.874.073
6	Chi phí khác	45.602.083.431	44.283.403.751
	Tổng số	218.994.668.000	190.330.389.620

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công 2016: 27,22 tỷ đồng.

1.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Giá trị SXKD : 680.000 triệu đồng
- Doanh thu : 510.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 5.200 triệu đồng
- Các khoản nộp ngân sách : 19.000 triệu đồng
- Lao động bình quân : 1.800 người
- Thu nhập bình quân : 8,5 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư phát triển : 15.000 triệu đồng
- Dự kiến chia cổ tức : 3 %

Điều 2: Nhất trí 100% thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; các chỉ tiêu tài chính công khai và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 (Báo cáo kèm theo).

Điều 3: Nhất trí 100% biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 (Báo cáo kèm theo).

Trong đó Kế hoạch chi phí lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2017:

TT	Chức danh	Mức lương/ thù lao 01 tháng (Đồng)
1	Chủ tịch HĐQT – Hoạt động chuyên trách	27.000.000
2	Thành viên HĐQT – Hoạt động chuyên trách	15.000.000
3	Thành viên HĐQT – Hoạt động không chuyên trách	3.000.000
4	Trưởng ban BKS – Hoạt động chuyên trách	10.000.000
5	Thành viên BKS – Hoạt động không chuyên trách	1.500.000
6	Thư ký HĐQT – Hoạt động không chuyên trách	1.500.000

Điều 4: Nhất trí 100% biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2016 (Báo cáo kèm theo).

Điều 5: Nhất trí 100% thông qua nội dung Tờ trình số 08/2017/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị công ty về việc tăng vốn Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 69-3
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Khối lượng phát hành dự kiến : 2.230.309 cổ phiếu, trong đó:
 - o Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu : 467.540 cổ phiếu
 - o Phát hành thêm cổ phiếu : 1.762.769 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành : 22.303.090.000 đồng (theo mệnh giá)
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 77.696.910.000 VND
- Vốn điều lệ sau phát hành : 100.000.000.000 VND
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo danh sách hưởng quyền tại ngày chốt danh sách

1. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng

1.1. Số lượng cổ phiếu phát hành : 467.540 cổ phiếu

1.2. Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá : 4.675.400.000 đồng

1.3. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông

1.4. Tỷ lệ phát hành : 100 : 6

Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phần tương ứng sẽ được hưởng 01

quyền nhận cổ phiếu thưởng. Số lượng cổ phiếu thưởng được nhận được tính theo công thức: Số cổ phiếu thưởng = Số quyền mua : 100 x 6. Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 180 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ nhận số cổ phiếu mới tương ứng là $180 : 100 \times 6 = 10,8$ cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu của cổ đông A nhận được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 10 cổ phiếu.

1.5. Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu

Sử dụng 4.675.400.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tính đến thời điểm 31/12/2016

1.6. Phương án sử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)

Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ, coi như không được phát hành

1.7. Mục đích phát hành

Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất của Công ty

2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

2.1. Số lượng phát hành

1.762.769 cổ phiếu

2.2. Giá trị cổ phần phát hành thêm (Theo mệnh giá)

17.627.690.000 đồng

2.3. Đối tượng phát hành

Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông

2.4. Tỷ lệ thực hiện quyền mua

1.000 : 226

Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phần tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Số lượng cổ phiếu được mua được tính theo công thức: Số cổ phiếu được mua = Số quyền mua : 1.000 x 226. Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Quyền mua của cổ đông được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 180 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là $180 : 1.000 \times 226 = 40,68$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 40 cổ phần.

2.5. Giá phát hành

a. Cơ sở đưa ra giá chào bán:

- *Giá thị trường của cổ phiếu L63*

Giá giao dịch bình quân 60 ngày gần nhất của L63 trên sàn Upcom: 5.589 đồng/cổ phiếu

Giá giao dịch hiện tại (ngày 04/04/2017): 7.000 đồng/cổ phiếu.

- *Giá trị sổ sách (BV):*

BV tại ngày 31/12/2016 như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \text{Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu đang lưu hành} \\ &= 108.552.354.547/7.769.691 \\ &= \mathbf{13.971 \text{ đồng/cổ phiếu}} \end{aligned}$$

(Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Công ty)

b. Đề xuất giá chào bán

Căn cứ thực tế giá trị sổ sách và giá giao dịch cổ phiếu L63 trên thị trường hiện tại, để đảm bảo kế hoạch huy động vốn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu, HĐQT đề xuất giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần.

2.6. Thời gian dự kiến phát hành

Năm 2017 sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thời điểm phù hợp ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định.

2.7. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết

Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Số cổ phiếu do HĐQT phân phối lại cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế

chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

2.8. Cam kết đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch

Hội đồng quản trị Cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX theo đúng quy định của pháp luật

2.9. Mục đích phát hành

Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

2.10. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Dự kiến số tiền tối đa thu được từ đợt phát hành là 17.627.690.000 đồng được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty.

3. Phân tích pha loãng giá và EPS vào mục này

a. Pha loãng giá cổ phiếu

Trong đợt phát hành này, Công ty chào bán 1.762.769 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm 467.540 cổ phiếu thưởng. Số cổ phiếu lưu hành của Công ty sau khi thực hiện chào bán và phát hành cổ phiếu thưởng sẽ tăng thêm 28,71% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, vì vậy giá cổ phiếu sẽ được thị trường điều chỉnh. Giả sử cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng, giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

Giá tham chiếu điều chỉnh = {[Slg CP lưu hành (*) giá thị trường] (+) [Slg CP chào bán cho CĐHH

(*) giá chào bán] (+)[Slg CP thưởng (*) 0]} / {Slg CP lưu hành (+) Slg CP chào bán cho CĐHH (+) Slg CP thưởng}(1)

Giá cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường là 7.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu sau khi pha loãng tính theo công thức:

Giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh giá = $\{7.769.691 * 7.000 + 1.762.769 * 10.000 + 467.540 * 0\} / \{7.769.691 + 1.762.769 + 467.540\} = 7.202$ đồng/cổ phiếu

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng Giá trị cổ phiếu của Công ty

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu(EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.

Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Chỉ số này sẽ

giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các nội dung sau khi có văn bản chấp thuận cho phép tăng vốn của Bộ xây dựng.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành;
- Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết, ban hành các hồ sơ có liên quan đến việc đăng ký phát hành theo quy định của Luật chứng khoán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phân phối cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Chủ động quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.
- Lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định.
- Các công việc khác có liên quan để đảm bảo đợt phát hành thành công.

Điều 6: Nhất trí 100% thông qua nội dung Tờ trình số 07/2017/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị công ty về việc thay đổi một số nội dung của đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3 giai đoạn 2012-2015, định hướng năm 2020.

Điều 7: Nhất trí 100% biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-3 phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 năm 2017.

Điều 8: Phê chuẩn kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022) được bầu đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty:

8.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Cao Viết Cường
2. Ông Đỗ Trọng Toàn
3. Ông Nguyễn Quốc Khánh
4. Ông Vũ Văn Cương
5. Ông Đỗ Xuân Trường

8.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Cao Thị Dự
2. Bà Nguyễn Thị Nga
3. Ông Lưu Sỹ Học.

Điều 9: Nghị quyết này được các Cổ đông, đại diện uỷ quyền tham dự họp có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết nhất trí 100% thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 10: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc Công ty, các đơn vị, phòng ban và các cổ đông của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- UBCK NN (b/c)
- HĐQT TCT LMVN-CTCP (b/c)
- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS công ty;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT Công ty.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 
CHỦ TỌA
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 69/3
TP. HẢI DƯƠNG - T. HẢI DƯƠNG
Đỗ Trọng Toàn